

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI DEMON**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRÒ CHƠI DEMON

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DEMON GAME JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: DEMON GAME., JSC

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0108533733

**3. Ngày thành lập:** 04/12/2018

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 10 B6, ngõ 8 Ngõ Quyền, tổ dân phố 13, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                              | Mã ngành    |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sao chép bản ghi các loại                                                                                                                                                                                                                              | 1820        |
| 2.  | Sản xuất đồ chơi, trò chơi                                                                                                                                                                                                                             | 3240        |
| 3.  | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                    | 4651        |
| 4.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                 | 4741        |
| 5.  | Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                               | 4764        |
| 6.  | Xuất bản phần mềm                                                                                                                                                                                                                                      | 5820        |
| 7.  | Hoạt động viễn thông khác<br>Chi tiết: Hoạt động của các điểm truy cập internet;<br>Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu;<br>Cung cấp trò chơi điện tử trên mạng G1, G2, G3, G4                                                            | 6190        |
| 8.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                                                                                  | 6201        |
| 9.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                                                                                    | 6202        |
| 10. | Dịch vụ liên quan đến in                                                                                                                                                                                                                               | 1812        |
| 11. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                     | 4652        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                                                                        | 6209(Chính) |
| 13. | Cổng thông tin                                                                                                                                                                                                                                         | 6312        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                              | 7310        |
| 15. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                                                                                                                               | 7320        |
| 16. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                         | 7410        |
| 17. | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Tư vấn về công nghệ khác;                                                                                                                                         | 7490        |
| 18. | Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề);<br>Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên | 9329        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông     | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | BÙI HÙNG CƯỜNG  | Số 56, Lán Bè, Phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam           | Cổ phần phổ thông | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     | C3898675                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |
| 2   | TRƯƠNG HẢI NAM  | Số 10 Trần Văn Chuông, Phường Yết Kiêu, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam     | Cổ phần phổ thông | 171.000    | 1.710.000.000         | 90,000    | 0010830279<br>75                                                                            |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 171.000    | 1.710.000.000         | 90,000    |                                                                                             |         |
| 3   | NGUYỄN HOÀI NAM | Số 16/190 Nguyễn Trãi, Phường Lê Lợi, Thành phố Hưng Yên, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam    | Cổ phần phổ thông | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     | C5240549                                                                                    |         |
|     |                 |                                                                                      | Tổng số           | 9.500      | 95.000.000            | 5,000     |                                                                                             |         |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: BÙI HÙNG CƯỜNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 21/08/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Hộ chiếu Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: C3898675

Ngày cấp: 05/09/2017

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 56, Lán Bè, Phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 56, Lán Bè, Phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội